

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG Năm báo cáo 2021

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1800506679 do Sở KH&ĐT Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 12/05/2003 và thay đổi lần thứ 24 ngày 14/01/2020.
- Vốn điều lệ: 93.380.610.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 93.380.610.000 đồng.
- Địa chỉ: 184 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Số điện thoại: 0292 3 832176
- Số fax: 0292 3 734426
- Website: www.hamaco.vn
- Mã cổ phiếu: HAM

2. Quá trình hình thành

- Ngày thành lập: 03/3/1976
- Ngày niêm yết: 21/8/2017
- Giới thiệu:

Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang được thành lập năm 1976, trải qua 45 năm thành lập và không ngừng phát triển, đến nay HAMACO đã trở thành một trong 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất cả nước. HAMACO hiện là một trong những nhà sản xuất và phân phối uy tín nhất tại thị trường miền Nam, trong Top 10 doanh nghiệp lớn nhất TP.Cần Thơ, chúng tôi hoạt động sản xuất và kinh doanh các ngành hàng chính: Vật liệu xây dựng (thép, xi măng, cát, đá, gạch, bê tông, sơn); Gas (gas đốt, bếp gas, phụ kiện ngành gas); Dầu nhờn; Xăng Dầu, Hàng tiêu dùng từ các thương hiệu danh tiếng của Việt Nam và thế giới. Bên cạnh đó, HAMACO sở hữu 4 trạm trộn bê tông trộn sẵn, 1 nhà máy bê tông cấu kiện và 1 nhà máy sản xuất xi măng, vật liệu xây tô.

- Quá trình hình thành và phát triển:

HAMACO

1976

Thành lập Công ty Vật tư tỉnh Hậu Giang, vinh dự được bác Tôn trao tặng lẵng hoa.

1984

Công ty được Nhà nước phong tặng Huân chương Lao động Hạng Ba.

1990

Công ty được Nhà nước phong tặng Huân chương Lao động Hạng Nhì.

1991

Công ty đổi tên thành Công ty Vật tư tỉnh Cần Thơ.

1993

Công ty đổi tên thành Công ty Vật tư Tổng hợp Hậu Giang.

2000

Thành lập trung tâm kinh doanh VLXD 26B nay là Cửa hàng Vật tư Trà Nóc.

2001

Thành lập Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh.

2002

Thành lập Chi nhánh tại tỉnh Bạc Liêu.

2003

Công ty được nhà nước phong tặng huân chương lao động Hạng Nhất.

2003

Tháng 04 chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang.

2004

Thành lập Chi nhánh tại TX.Vị Thanh tỉnh Hậu Giang.

2007

Thành lập chi nhánh tại TX.Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng.

2007

Công ty được cấp chứng nhận ISO 9001 - 2000.

2008

Khai trương Tổng kho tại KCN Trà Nóc với diện tích 10.000 m².

2008

Mua quyền sử dụng đất, xây dựng kho và trạm xăng dầu tại C22 Lê Hồng Phong với diện tích 1.000 m².

2008

Công ty được nhà nước phong tặng Huân Chương Độc lập Hạng Ba.

HAMACO

HAMACO

2008

Được tổ chức Vietnamnet bình chọn là một trong "500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam".

2009

Mua quyền sử dụng đất và xây dựng trụ sở công ty tại 184 Trần Hưng Đạo, Cần Thơ với diện tích 1.000 m².

2009

Thành lập Công ty CP Bê tông HAMACO

2010

Mua quyền sử dụng đất và xây dựng kho tại QL91B, Cần Thơ với diện tích 10.000 m².

2010

Công ty được cấp chứng nhận ISO 9001:2010.

2011

Thành lập chi nhánh tại Huyện Phú Quốc Kiên Giang.

2013

Xây dựng Tổng kho Gaz tại KCN Trà Nóc với diện tích 2.000 m².

2018

Thành lập công ty TNHH MTV HAMACO Petro.

2019

Thành lập Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng HAMACO.

2019

Thành lập Chi nhánh Vĩnh Long tại Vĩnh Long.

2020

Thành lập Chi nhánh tại tỉnh Tiền Giang

2021

3/3 Nhà máy xi măng đi vào hoạt động

Các giải thưởng đạt được:

- Giải thưởng “Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” 10 năm liên tục 2010-2020 do Vietnamnet tổ chức bình chọn.
- Xếp hạng 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 3 năm liên tục 2010, 2011, 2012.
- Giải thưởng Top 500 Thương hiệu Việt năm 2019
- Giải thưởng cúp vàng “doanh nghiệp hội nhập & phát triển” lần thứ V, năm 2012.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Kinh doanh vật liệu xây dựng

- Sản xuất Xi măng: Việt Nhật, Tây Nam
- Phân phối các thương hiệu thép: VinaKyoiei, Pomina, Miền Nam, Tây Đô, Hòa Phát, VAS;
- Thép tấm, thép lá, thép vuông, thép ống, thép hình (H, U, I, V, C)...
- Phân phối các thương hiệu xi măng: Nghi Sơn
- Gạch tuynel, gạch không nung;
- Phân phối sơn: Dulux; Maxilite;
- Sản phẩm gia công: Thép đầu cọc, thép mặt bít; cắt, dập, hàn theo yêu cầu.

- Kinh doanh Gas

- Phân phối các thương hiệu Gas: Total Gas, Elf Gas, Petronas, Vina Gas, Petro Viet Nam, Shell Gas, Petrolimex Gas, MT Gas, VT Gas;
- Bếp gas và các phụ kiện ngành gas;
- Lắp đặt hệ thống gas công nghiệp.

- Kinh doanh dầu nhớt

- Phân phối thương hiệu dầu nhớt Total, Caltex

- Kinh doanh hàng tiêu dùng

- Phân phối thương hiệu Unilever

- Kinh doanh Bê tông thương hiệu Hamaco

- Sản xuất và phân phối bê tông trộn sẵn;
- Sản xuất và phân phối cấu kiện bê tông đúc sẵn.

- Kinh doanh dịch vụ

- Vận tải hàng hóa Thủy - Bộ;
- Cho thuê Văn phòng - Kho - Bãi.

4. Mạng lưới hoạt động/Thông tin tập đoàn

- Trụ sở chính

- Địa chỉ: 184 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại: 0292 3 832 176 - Fax 0292 3 734 426
- Website: hamaco.vn

- Phòng Bán hàng

- Địa chỉ: C22 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại: 0292 3 735 456 - Fax 0292 3 735 456
- Kinh doanh vật liệu xây dựng: thép, xi măng, bê tông trộn sẵn, cấu kiện bê tông đúc sẵn.

- Cửa hàng Vật tư Trà Nóc

- Lô II, 18A, KCN Trà Nóc II, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại: 0292 3 884576 - Fax 0292 3 884744
- Kinh doanh vật liệu xây dựng: thép, xi măng, bê tông trộn sẵn, cấu kiện bê tông đúc sẵn.

- Phòng Kinh doanh Sơn

- Địa chỉ: 55 Tầm Vu, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 0293 3 880 378 - Fax 0292 3 826 453
- Chuyên kinh doanh: Sơn Dulux, Maxilite

- Chi nhánh Sóc Trăng:

- Địa chỉ: 339 đường Bạch Đằng, phường 9, TP. Sóc Trăng
- Điện thoại: 0299 3 623 972 - Fax 0299 3 624 972
- Chuyên kinh doanh: Sắt - Thép - Xi măng các loại.

- Chi nhánh Bạc Liêu:

- Địa chỉ: 107 QL1A, ấp Phước Thạnh, X.Long Thạnh, H.Vĩnh Lợi, TP.Bạc Liêu.
- Điện thoại: 0291 3 891 873 - Fax 0291 3 891 874
- Chuyên kinh doanh: Sắt - Thép - Xi măng các loại.

- Chi nhánh Phú Quốc

- Địa chỉ: 51 Nguyễn Huệ, TT.Dương Đông, Huyện Phú Quốc, T. Kiên Giang.
- Điện thoại: 0297 3 991 888 - Fax: 0297 3 99 33 77
- Chuyên kinh doanh: + Sắt - Thép, xi măng - Cát - Đá các loại;

- Chi nhánh Vĩnh Long



- Địa chỉ: 209, đường 14/9, P.5, TP.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- Điện thoại:
- Chuyên kinh doanh: + Sắt - Thép, xi măng - Cát - Đá các loại;

- Chi nhánh Tiền Giang

- Địa chỉ: 436 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2, TP.Mỹ Tho, Tiền Giang
- Điện thoại: 0818995399
- Chuyên kinh doanh: Sơn Dulux, Maxilite các loại. Dầu nhờn Caltex

Các công ty con

- Công ty TNHH MTV Hamaco Petro

- Địa chỉ: 55 đường Tầm Vu, P.Hưng Lợi, Q.Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại: 0292 3 784 784/881 577 - Fax: 0292 3 883 928
- Chuyên kinh doanh:
 - Gas đốt, bếp gas, phụ kiện gas, lắp đặt hệ thống gas;
 - Dầu nhờn
- Vốn điều lệ: 7.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 7.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn 100%.

- Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh

- Địa chỉ: Số 34/9 Quốc lộ 61, ấp Mỹ Hiệp 1, Xã Tân Tiến, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang.
- Điện thoại: 0293 3 879 036 - Fax: 0293 3 879 037
- Chuyên kinh doanh:
 - Sắt thép - Xi măng
 - Sơn Dulux, Maxilite các loại
 - Dầu nhờn Total
- Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 4.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn 100%.

- Công ty Cổ phần Bê tông HAMACO

- Địa chỉ: C22 Lê Hồng Phong, P.Bình Thủy, Q.Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 0292 3 600 010 - Fax: 0292 3 880 883
- Chuyên sản xuất và kinh doanh: bê tông trộn sẵn, cấu kiện bê tông: cọc vuông, cọc tròn, dầm,...
- Vốn điều lệ: 85.000.000.000 đồng.

- Vốn điều lệ thực góp: 68.850.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn 81%.

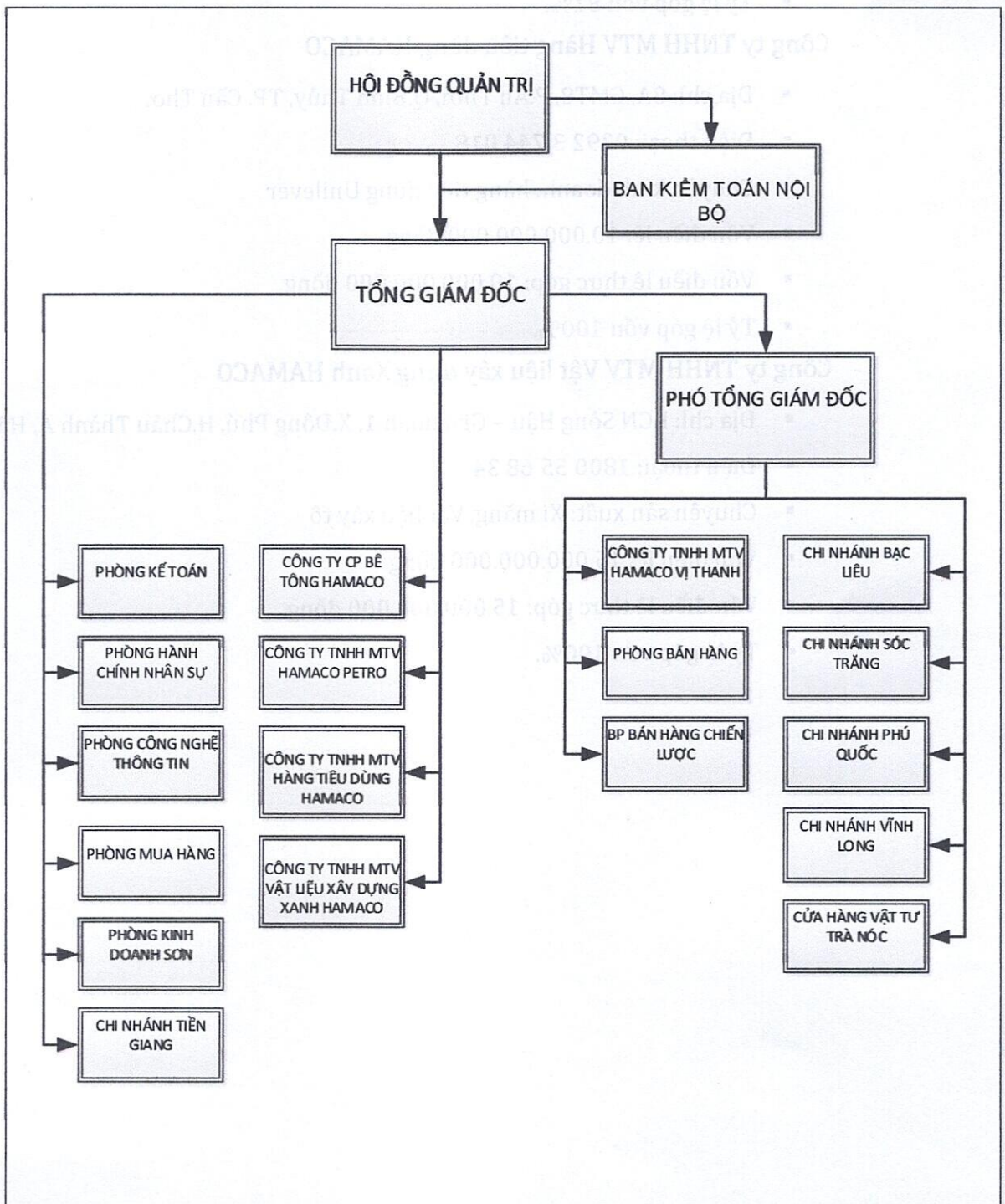
- Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng HAMACO

- Địa chỉ: 8A, CMT8, P.An Thới, Q.Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại: 0292 3 744 018
- Chuyên kinh doanh: hàng tiêu dùng Unilever
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn 100%.

- Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Xanh HAMACO

- Địa chỉ: KCN Sông Hậu – Giai đoạn 1, X.Đông Phú, H.Châu Thành A, Hậu Giang
- Điện thoại: 1800 55 68 34
- Chuyên sản xuất: Xi măng, Vật liệu xây tô
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 15.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn 100%.

5. Sơ đồ tổ chức kinh doanh



6. Định hướng phát triển

- Mục tiêu hoạt động

- i) HAMACO cam kết thực hiện đúng vai trò uy tín và chuyên nghiệp tại thị trường miền Nam trong lĩnh vực phân phối và sản xuất các mặt hàng: Xi măng, vật liệu xây dựng, gas đốt, dầu nhờn, hàng tiêu dùng, bê tông trộn sẵn, bê tông cấu kiện, trên cơ sở phát triển bền vững về mọi mặt;
- ii) Không ngừng đổi mới về chất lượng và dịch vụ, thỏa mãn nhu cầu về hàng hóa, dịch vụ ngày càng cao của khách hàng;
- iii) Đào tạo đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên nghiệp, được làm việc trong môi trường thuận lợi, có cơ hội thăng tiến và cùng sở hữu doanh nghiệp;
- iv) Bảo toàn và phát triển vốn, đem lại lợi nhuận và cổ tức ngày càng cao cho các cổ đông;
- v) Xây dựng thương hiệu HAMACO ngày càng lớn mạnh góp phần vào sự phát triển chung của toàn xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- i) Đảm bảo chất lượng hàng hóa và dịch vụ tối ưu với giá cả hợp lý;
- ii) Đào tạo đội ngũ nhân viên năng động, đủ năng lực và trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng và sự phát triển bền vững của công ty;
- iii) Phát triển sản lượng và duy trì lợi nhuận của Công ty.

7. Các rủi ro

Công tác quản trị rủi ro luôn được chú trọng song song với kế hoạch phát triển kinh doanh. Để phòng ngừa các rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Hamaco đề ra các giải pháp cụ thể cho từng nhóm rủi ro, mục tiêu an toàn và bền vững kinh doanh luôn được đặt lên hàng đầu. Để ứng phó với các rủi ro có thể xảy ra, công ty đã có những chiến lược quản trị rủi ro thiết thực như thành lập Ban pháp chế, Ban kiểm toán nội bộ, áp dụng công nghệ thông tin vào quản trị bán hàng.

Rủi ro kinh tế, thị trường:

Rủi ro kinh tế vĩ mô và rủi ro của ngành thể hiện rõ nét trong năm 2021 dưới tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19. Biến động về đời sống kinh tế xã hội, đặc biệt là chính sách lock-down toàn xã hội của chính phủ kéo dài gần 3 tháng, dẫn đến sự suy thoái trầm trọng của nền kinh tế Việt Nam, bên cạnh đó là sự bất ổn chính trị của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Châu Âu đã kéo theo sự biến động khó lường của ngành thép thế giới và trong nước. Giá cả nguyên vật liệu và thành phẩm thép biến động liên tục và khó lường, gây nhiều khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành. Vì vậy Hamaco vẫn luôn tỉnh táo và cẩn trọng, dự phòng các phương án ứng phó với những biến động khó lường của giá cả và sức tiêu thụ của thị trường.

- Công ty luôn cập nhật thông tin thị trường, áp dụng công nghệ hiện đại và cơ giới hóa vào hoạt động sản xuất và bán hàng nhằm kiểm soát chi phí ở mức thấp nhất, nâng cao dịch vụ bán hàng.
- Lựa chọn thời điểm nhập hàng thích hợp, hạn chế rủi ro về tồn kho và nguyên liệu.
- Linh hoạt điều chỉnh các chính sách kinh doanh phù hợp với sự thay đổi của thị trường.

Rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Với việc đầu tư mới vào công ty xi măng, Hamaco từng bước giảm thiểu rủi ro của một đơn vị thuần kinh doanh thương mại phân phối vật liệu xây dựng trước các biến động về giá vật liệu và của thị trường bất động sản. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất xi măng cũng mang lại rủi ro về nguồn nguyên liệu, biến động về giá nguyên liệu, công nghệ sản xuất và quản lý điều hành. Theo đó, Hamaco luôn duy trì và tạo dựng mối quan hệ với các nhà cung cấp, tạo dựng được vị thế người mua hàng uy tín và lớn nhất tại khu vực. Đồng thời chú trọng đầu tư kho bãi, máy móc thiết bị hiện đại, bảo dưỡng định kỳ, nhân sự điều hành có chuyên môn cao, đảm bảo vận hành an toàn, giảm thiểu tối đa sự cố và sai sót.

Rủi ro tài chính tín dụng:

Việc tăng cường nhu cầu vốn đáp ứng cho đầu tư phát triển mới, nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí vốn cùng biến động tỷ giá khó lường sẽ là các yếu tố tài chính tín dụng gây khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Việc này đòi hỏi các doanh nghiệp phải chủ động hơn nữa về nguồn vốn tự có đồng thời đa dạng hóa các nguồn vốn tài trợ cho nhu cầu phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với Hamaco, công ty luôn chủ động bám sát các diễn biến của thị trường tài chính, tiền tệ tín dụng nhằm ứng phó linh hoạt, kịp thời, hiệu quả trong việc quản lý & sử dụng vốn. Đồng thời giám sát, triển khai chính sách tồn kho, bán hàng và thu hồi công nợ cũng được quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo dòng tiền tích cực từ hoạt động kinh doanh bổ sung cho nguồn vốn lưu động.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung năm 2021, nhu cầu thị trường các mặt hàng kinh doanh của Công ty đều giảm do hệ quả của dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, với chính sách kinh doanh linh hoạt của Ban điều hành, Công ty vẫn giữ được thị phần và lợi nhuận tốt trong năm 2021, góp phần bảo toàn lợi ích cho cổ đông và thu nhập cho người lao động.

Phần lớn, các ngành hàng kinh doanh đã khai thác được các lợi thế, tuy giảm doanh thu nhưng vẫn mang lại kết quả tốt trong năm 2021, như phần sau.

- Kết quả sản lượng tiêu thụ

(Bảng 1: Kết quả sản lượng tiêu thụ)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% thực hiện kế hoạch 2021	Tăng/giảm 2021 so 2020
Thép	Tấn	170.000	114.580	67%	(27%)
Xi măng	Tấn	260.000	152.000	58%	(27%)
Gas	Tấn	7.700	7.610	99%	27%
Dầu nhờn	M ³	1.500	1.050	70%	8%
Sơn	Tr.đ	120.000	91.980	77%	25%
Bê tông	Tr.đ	580.000	547.703	94%	(4%)
Hàng tiêu dùng	Tr.đ	500.000	480.080	96%	6%

(Nguồn: Phòng Mua hàng - Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

Sản lượng thép và xi măng năm 2021 giảm mạnh so với năm 2020, nguyên do chủ yếu đến từ việc tạm ngưng hoạt động kinh doanh trong thời gian 3 tháng nhà nước áp dụng chính sách lockdown toàn xã hội để chống dịch Covid-19, các công trình xây dựng ngưng hoạt động. Do đó, các ngành hàng sản xuất của Công ty cùng ngưng sản xuất trong thời gian này.

Mặt hàng gas gần đạt kế hoạch và tăng trưởng tốt trong năm 2021 vì đây là mặt hàng thiết yếu được phép kinh doanh trong thời gian xã hội lockdown. Tuy nhiên chi phí hoạt động trong mùa dịch lại rất cao gây ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận của ngành hàng.

Ngành dầu nhờn đạt kế hoạch thấp nhất vì chịu ảnh hưởng nhiều do dịch bệnh. Mặc dù vậy, sản lượng ngành tăng so với năm 2020 là do kinh doanh thêm thương hiệu mới tại Tiền Giang và các tỉnh lân cận.

Ngành sơn không đạt kế hoạch năm 2021 đề ra, nhưng tăng trưởng cao so với năm 2020 là do tăng trưởng ở thị trường mới Kiên Giang.

Ngành bê tông cũng bị ảnh hưởng của dịch bệnh do phải tạm ngưng hoạt động sản xuất 3 tháng vì vậy doanh thu cũng sụt giảm so với năm 2020, nhưng nhờ vào nỗ lực hoạt động kinh doanh vào 3 tháng cuối năm nên doanh thu bê tông vẫn đạt 94% chỉ tiêu đề ra.

Hàng tiêu dùng gần đạt kế hoạch và vẫn duy trì tốt thị trường hoạt động.

- Doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động

(Bảng 2: Kết quả kinh doanh)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% thực hiện kế hoạch 2021	Tăng/giảm 2021 so 2020
Doanh thu	Tr.đ	3.500.000	3.105.922	88,7%	4%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	38.000	46.058	121,2%	26.6%
Hiệu quả hoạt động	%	1,00	1,5		

(Nguồn: Phòng kế toán – Công ty CP Vật tư Hậu Giang)

Doanh thu năm 2021 gần đạt kế hoạch và tăng nhẹ so với năm 2020 mặc dù các mặt hàng trọng điểm đều bị giảm doanh thu do ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh.

Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận đạt vượt kế hoạch, trong đó đóng góp lớn nhất là hiệu quả của ngành thép.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **MAI BẢO NGỌC**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/1/1980 Nơi sinh: Vĩnh Long
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 362469865 cấp ngày 12/7/2012 tại CA TP Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hòa Bình, Trà Ôn, Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú : 162/38/3A, Trần Quang Diệu, P. An Thới, Bình Thủy - TP Cần Thơ
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD, Thạc sỹ QTKD, cử nhân Luật.
- Quá trình công tác:
 - Từ 12/2002 - 03/2007: Nhân viên phòng Kinh doanh.

- Từ 04/2007 - 01/2010: Nhân viên phòng Kế hoạch - Marketing.
 - Từ 04/2006 - 04/2011: Trưởng Ban Kiểm soát
 - Từ 02/2010 - 06/2011: Phó trưởng phòng Kế hoạch - Marketing.
 - Từ 07/2011 - 12/2012: Trưởng phòng Kế hoạch - Marketing.
 - Từ 01/2013 - 08/2015: Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh VLXD.
 - Từ 09/2015 - 12/2016: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh VLXD.
 - Từ 01/2017 - 12/2019: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.
 - Từ 02/2020 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
12. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
13. Chức vụ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông HAMACO, Chủ tịch Công ty TNHH MTV HAMACO Petro.
14. Hành vi, vi phạm pháp luật : Không
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
16. Các khoản nợ đối với công ty : Không
17. Số cổ phần nắm giữ : 186.435 cổ phần, chiếm 2% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/Vốn Điều lệ
1	Khổng Liên Phương	Vợ	55.875	0,60%

- Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **PHẠM VĂN HÙNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh : 01/03/1975 Nơi sinh: Cần Thơ
4. Quốc tịch : Việt Nam
5. Số CMND : 361589622 cấp ngày 30/10/2007 tại CA TP. Cần Thơ
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Trung Nhứt, Thốt Nốt, Cần Thơ
8. Địa chỉ thường trú : 105/2L đường Trần Quang Diệu, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ
9. Trình độ học vấn : 12/12
10. Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD
11. Quá trình công tác:
 - Từ tháng 01/1997 đến 04/1997: nhân viên kế toán - Phòng Kế toán;
 - Từ tháng 05/1997 đến 01/2007: nhân viên kế toán CN TP.HCM;
 - Từ tháng 02/2007 đến 01/2013: Phó Trưởng Chi nhánh TP.HCM;
 - Từ tháng 02/2013 đến 12/2016: Trưởng Chi nhánh TP.HCM;
 - Từ tháng 01/2017 đến 12/2017: Trưởng Phòng Kế hoạch - Kinh doanh VLXD;
 - Từ tháng 01/2018 đến nay : Phó Tổng Giám đốc;

12. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc.
13. Chức vụ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh.
14. Hành vi, vi phạm pháp luật: Không.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ: 2.869 cổ phần, chiếm 0,03 % vốn điều lệ
18. Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/Vốn Điều lệ
1	Nguyễn Kim Diệu	Vợ	22.314	0,24%

- Phó Tổng Giám đốc:

1. Họ và tên : **Lâm Thị Trúc Hà**
2. Giới tính : **Nữ**
3. Ngày tháng năm sinh : **14/8/1978** Nơi sinh: **Cần Thơ**
4. Quốc tịch : **Việt Nam**
5. Số CMND : **361769661 cấp ngày 22/6/2007 tại CA TP Cần Thơ**
6. Dân tộc : **Kinh**
7. Quê quán : **Lấp Vò, Đồng Tháp**
8. Địa chỉ thường trú : **65/16D Trần Hưng Đạo, P. An Cư, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ**
9. Trình độ học vấn : **12/12**
10. Trình độ chuyên môn : **Cử nhân Tài chính**
11. Quá trình công tác:
 - Từ tháng 11/2001 đến 10/2003 : Giảng dạy tại trường THPT Bùi Hữu Nghĩa, Thành phố Cần Thơ.
 - Từ tháng 11/2003 đến 06/2010 : giao dịch viên tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.
 - Từ tháng 07/2010 đến 02/2013 : nhân viên kế toán, Công ty CP Vật tư Hậu Giang
 - Từ tháng 03/2013 đến 12/2014 : Phó phòng kế toán, Công ty CP Vật tư Hậu Giang
 - Từ 01/2015 đến nay : Kế toán trưởng, Công ty CP Vật tư Hậu Giang
 - Từ tháng 05/2016 đến nay : thành viên HĐQT, Công ty CP Vật tư Hậu Giang.
 - Từ tháng 06/2021 đến nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Vật tư Hậu Giang
12. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.
13. Chức vụ ở các tổ chức khác: Không
14. Hành vi, vi phạm pháp luật: Không
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ : **300.000 cổ phần, chiếm 3,21 % vốn điều lệ**

18. Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/Vốn Điều lệ
1	Trần Thị Phượng	Mẹ	398.625	4,27%
2	Lâm Thị Việt Hà	Chị	18.187	0,19%
3	Lâm Thị Lệ Hà	Em	10.780	0,12%
4	Nguyễn Chiến Mạnh	Anh rể	110.718	1,19%

- Kế toán trưởng:

- Họ và tên : Lâm Thị Thu Hiền
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 13/01/1982 Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 025203380 ngày 25/7/2015 tại CA TP HỒ CHÍ MINH
- Dân tộc : Kinh
- Quốc gia : Campuchia
- Địa chỉ thường trú : 232A Hoàng Quốc Việt, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 11/2004 đến 09/2006 : Sở Khoa Học và Công nghệ Thành Phố Cần Thơ
 - Từ tháng 07/2006 đến 02/2013 : Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn
 - Từ tháng 03/2013 đến 07/2015 : Công ty cổ phần Quản lý quỹ Dragon Capital Việt Nam
 - Từ 09/2015 đến 09/2017 : Công ty TNHH MTV Bê tông Hamaco Hậu Giang
 - Từ tháng 10/2017 đến 05/2021 : Phó Phòng Kế toán, Công ty CP Vật tư Hậu Giang
 - Từ tháng 06/2021 đến nay : Kế toán trưởng, Công ty CP Vật tư Hậu Giang
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng
- Chức vụ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi, vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 105.000 cổ phần, chiếm 1,12 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan:



STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/Vốn Điều lệ
1	Lâm Anh Truyền	Cha	244.960	2,6%
2	Đào Thị Vững	Mẹ	380.370	4%
3	Lâm Thị Thu Hà	Em	91.405	0,9%

2.2. Tình hình lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2021, tập đoàn Hamaco có tổng số 813 lao động. Với đặc thù đa ngành hàng, lực lượng lao động của công ty chiếm 87,95% là nam giới và 12,05% là nữ giới.

(Bảng 3: Tình hình lao động)

Stt	Tên công ty	Trình độ					Giới tính		Tổng số	
		Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC	CN Kỹ thuật	LDPT	Nam		Nữ
1	Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang	2	53	10	11	20	17	85	31	116
		1,7%	45,7%	8,6%	9,5%	19,8%	14,7%	73,3%	26,7%	100%
2	Công ty CP Bê Tông Hamaco	2	65	14	18	68	282	422	27	449
		0,4%	14,5%	3,1%	4%	15,1%	62,8%	94%	6%	100%
3	Công ty TNHH MTV Hamaco Petro		17	5	3	1	30	45	11	56
			30,4%	8,9%	5,4%	1,8%	53,5%	80,4%	19,6%	100%
4	Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng Hamaco		29	15	13	0	71	108	20	128
			22,6%	11,7%	10,2%	0%	55,5%			100%
5	Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh		4	0	2	0	6	8	4	12
			33,3%	0%	16,7%	0%	50%	66%	33%	100%

6	Công ty TNHH MTV VLXD XANH HAMACO	1	17	2	6	26	47	5	52	
		2%	33%	4%	12%	50%	90%	10%	100%	
	Tổng cộng	5	185	46	47	98	432	715	98	813
		0,6%	22,8%	5,7%	5,8%	12%	53,1%	88%	12%	100%

(Nguồn: Phòng Hành chính nhân sự - Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

3. Tình hình hoạt động của các công ty con

3.1. Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng Hamaco

+ Tình hình tài chính:

(Bảng 4: Tình hình tài chính Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng Hamaco)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	70.470	73.697	4,6%
Doanh thu thuần	448.351	476.403	6,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.613)	(1.144)	215%
Lợi nhuận khác	4.076	3.071	24,6%
Lợi nhuận trước thuế	463	1.926	315,9%
Lợi nhuận sau thuế	245	1.435	486%

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng Hamaco)

+ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng Hamaco)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,08	1,12	

Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn

Hệ số thanh toán nhanh

(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) 0,59 0,76

Nợ ngắn hạn

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản 0,85 0,84

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu 5,63 5,11

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho 12,48 17,62

Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân

Doanh thu thuần/Tổng tài sản 6,36 6,46

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần 0,05% 0,3%

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu 2,3% 11,9%

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản 0,35% 1,95%

Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (0,8%) (0,2%)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH MTV Hàng tiêu dùng Hamaco)

3.2. Công ty TNHH MTV Hamaco Petro

+ Tình hình tài chính

(Bảng 6: Tình hình tài chính Công ty TNHH MTV Hamaco Petro)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm	Năm	% tăng giảm
	2020	2021	2021/2020
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	40.552	52.652	29,8%
Doanh thu thuần	198.249	244.481	23,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.558	1.152	(26%)
Lợi nhuận khác	76	0.39	(94,6%)

Lợi nhuận trước thuế	1.635	1.152	(29,5%)
Lợi nhuận sau thuế	968	834	(13,9%)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH MTV Hamaco Petro)

+ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty TNHH MTV Hamaco Petro)

Chỉ tiêu	Năm	Năm	Ghi chú
	2020	2021	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,14	1,07	
Hệ số thanh toán nhanh			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	0,79	0,79	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,79	0,59	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,68	4,57	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	19,6	19,7	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,89	3,3	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,51%	0,34%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12%	8,8%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,51%	1,1%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,78%	0,47%	

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH MTV Hamaco Petro)

3.3. Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh

+ Tình hình tài chính:

(Bảng 8: Tình hình tài chính Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	20.073	19.143	
Doanh thu thuần	162.507	205.332	26,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	68	2.473	3536%
Lợi nhuận khác	88	(16)	(0,18%)
Lợi nhuận trước thuế	157	2.457	1463%
Lợi nhuận sau thuế	133	1.929	1350%

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH MTV HAMACO Vị Thanh)

+ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty TNHH MTV HAMACO Vị Thanh)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,3	1,3	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
Hệ số thanh toán nhanh			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)	0,5	0,4	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	73,8%	68,3%	

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	281,7%	215,8%
-------------------------	--------	--------

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho	20,8	17,6
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	8,09	10,7

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08%	0,9%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,53%	31,8%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,66%	10,1%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04%	1,2%

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh)

3.4. Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco

+ Tình hình tài chính

(Bảng 10: Tình hình tài chính Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm	Năm	% tăng giảm
	2020	2021	2021/2020
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	417.512	435.227	4,2%
Doanh thu thuần	570.210	547.703	(3,9%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.791	9.587	(65,5%)
Lợi nhuận khác	140	(18)	(112,8%)
Lợi nhuận trước thuế	26.653	9.569	(65,7%)
Lợi nhuận sau thuế	25.454	8.403	(68,5%)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco)

+ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco)

Chỉ tiêu	Năm	Năm	Ghi chú
	2020	2021	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,03	1,03	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
Hệ số thanh toán nhanh			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)	0,82	0,76	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,66	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,87	1,96	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	12,61	9,02	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,37	1,25	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,5%	1,5%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17,6%	5,7%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,1%	1,9%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,6%	1,7%	

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco)

3.5. Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Xanh Hamaco

+ Tình hình tài chính

(Bảng 11: Tình hình tài chính Công ty TNHH MTV VLXD XANH Hamaco)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	17.598	56.400	220%
Doanh thu thuần	0	66.514	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(157)	921	585%
Lợi nhuận khác	0	(3)	-
Lợi nhuận trước thuế	(157)	918	582%
Lợi nhuận sau thuế	(157)	918	582%

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH MTV VLXD XANH Hamaco)

+ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu TNHH MTV VLXD Xanh Hamaco)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,42	0,43	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
Hệ số thanh toán nhanh			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)	0,42	0,31	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,16	0,72	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,18	2,58	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho	-	42,3
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	-	1,18
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	-	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	1,38%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	5,79%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-	1,62%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	1,38%

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty TNHH MTV VLXD Xanh Hamaco)

4. Tình hình tài chính

+ Tình hình tài chính

(Bảng 13: Tình hình tài chính Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm	Năm	% tăng giảm 2021/2020
	2020	2021	
Tổng giá trị tài sản	1.114	1.183	6,2%
Doanh thu thuần	3.219	3.087	4,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	39.317	51.913	32%
Lợi nhuận khác	5.064	4.671	7,7%
Lợi nhuận trước thuế	44.381	56.584	27,5%
Lợi nhuận sau thuế	37.209	46.057	23,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	28%	20%	(28,5%)

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

+ Các chỉ tiêu tài chính khác

(Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,06	0,93	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	0,75	0,8	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,82	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,31	3,77	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	15	12	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,89	2,61	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,97%	1,49%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17,7%	21,9%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,8%	3,9%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,12%	1,68%	

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phần	9.338.061	Mã cổ phiếu	HAM
Số cổ phần chuyển nhượng tự do	9.338.061	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký	0
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng
Tổng giá trị cổ phần	93.380.610.000 đồng	Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký	93.380.610.000 đồng

b) Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại ngày chốt danh sách 31/12/2021 để thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội:

(Bảng 15: Cơ cấu cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

Đối tượng	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Số lượng cổ phần	9.337.961	100%	100	0%	9.338.061	100%
Tổ chức	-	0%	-	0%	-	0%
Cá nhân	9.337.961	100%	100	0%	9.338.061	100%
Cổ phiếu quỹ	-	0%	-	0%	-	0%
Số lượng cổ đông	220	100%	1	0%	221	100%
Tổ chức	-	0%	-	0%	-	0%
Cá nhân	220	100%	1	0%	221	100%
Cổ phiếu quỹ	-	0%	-	0%	-	0%

(Bảng 16: Cơ cấu cổ đông chi tiết)

Stt	Nội dung	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ % thực góp trên vốn điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	0%
2	Cổ đông nội bộ	7	1.062.796	11,38%
a	Hội đồng quản trị	4	942.740	10,1%
b	Ban kiểm toán nội bộ	2	117.187	1,25%
c	Ban Tổng Giám đốc	1	2.869	0,03%
d	Kế toán trưởng	-	-	0%
3	Cổ đông sở hữu trên 5%	-	-	0%
a	Cổ đông trong nước	-	-	0%
b	Cổ đông nước ngoài	-	-	0%
4	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	30	6.671.953	71,45%
a	Cổ đông trong nước	30	6.671.953	71,45%
b	Cổ đông nước ngoài	-	-	0%
5	Cổ đông sở hữu dưới 1%	191	2.666.108	28,55%
a	Cổ đông trong nước	190	2.666.008	28,55%
b	Cổ đông nước ngoài	1	100	0%
6	Cổ phiếu quỹ	-	-	0%

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Chính sách môi trường

i. Tác động đến môi trường

Hoạt động trong ngành công nghiệp sản xuất bê tông và xi măng, Hamaco ý thức được tác động của khí thải và các chất thải công nghiệp đến môi trường. Trong quá trình sản xuất của công ty không tránh khỏi việc thải ra các chất thải và điều này sẽ tác động tiêu cực tới môi trường, thêm vào đó. Công ty cũng gây tác động gián tiếp đến môi trường từ việc sử dụng lượng lớn năng lượng điện trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để giảm thiểu phát thải khí nhà kính, chất thải công nghiệp từ hoạt động sản xuất, công ty đã áp dụng các biện pháp như sau:

- Ký hợp đồng thu gom chất thải rắn với các đơn vị chuyên trách.
- Lắp đặt hệ thống lọc bụi theo tiêu chuẩn Châu Âu.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định của pháp luật. Định kỳ thực hiện các báo cáo về công tác an toàn – sức khỏe – môi trường đến cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.

ii. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Trong năm 2021, do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, khiến chuỗi cung ứng bị đứt gãy, chi phí vận chuyển gia tăng dẫn đến giá thành nguyên vật liệu tăng cao. Vì vậy, Hamaco đã đưa ra những chính sách để quản lý tốt nguồn nguyên vật liệu sản xuất như:

- Ban điều hành đưa ra chính sách chủ động tích trữ hàng tồn kho nguyên vật liệu phòng ngừa sự biến động chi phí và đảm bảo nguồn hàng phục vụ kế hoạch sản xuất.

- Đầu tư vào hệ thống sản xuất, nâng cấp thiết bị theo hướng tự động hóa để tối ưu quy trình sản xuất nhằm tăng năng suất đầu ra và giảm thiểu vật liệu lỗi.

Năm 2021, Công ty không xảy ra tình huống vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

iii. Tiêu thụ năng lượng

Trong suốt quá trình hoạt động sản xuất và kinh doanh, năng lượng điện luôn được sử dụng, việc tiêu thụ lượng lớn điện năng sẽ vừa tiêu tốn nhiều chi phí cho doanh nghiệp cũng như tác động tiêu cực đến môi trường. Vì thế công ty chủ trương các chính sách để giảm thiểu và sử dụng hiệu quả năng lượng như sau:

- Kiểm tra định kỳ hệ thống máy móc sản xuất để đảm bảo hiệu suất lao động luôn được tối ưu nhằm tránh việc tiêu hao năng lượng trong quá trình sản xuất.

- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật của công ty cũng được đào tạo bài bản về nghiệp vụ sử dụng, quản lý dây chuyền sản xuất, cải tiến quy trình để có thể tối đa năng suất, tiết kiệm thời gian và lượng điện tiêu thụ mỗi năm.

iv. Tiêu thụ nước

Nguồn nước sạch là tài nguyên quý giá của môi trường cần sử dụng tiết kiệm, hợp lý. Đối với nước sinh hoạt, Công ty luôn khuyến khích nhân viên sử dụng tiết kiệm, hiểu rõ tầm quan trọng của tài nguyên nước, góp phần bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty luôn kiểm tra định kỳ các đường ống, van nước, để sửa chữa kịp thời giảm thiểu thất thoát. Đối với sử dụng nước trong sản xuất, Công ty chú trọng đầu tư phát triển khoa học kỹ thuật trong quá trình sản xuất, nâng cao hiệu suất đầu ra mà vẫn đảm bảo các tiêu chí tiết kiệm, an toàn với môi trường.

Stt	Nguồn tiêu thụ	Năm 2021
1	Nguồn nước (m ³)	6.024
2	Nguồn điện (kWh)	2.200.829

6.2.Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số NLD trong toàn hệ thống Công ty : 813 nhân sự;

Thu nhập bình quân: 9.227.832 đồng/người/tháng.

6.3.Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Tham gia BHXH, BHYT theo đúng quy định: 777 lao động;

100% người lao động được mua bảo hiểm tai nạn 24/24.

Khám sức khỏe cho 100% người lao động theo đúng quy định.

Các chính sách Công ty đang thực hiện thể hiện sự quan tâm cao đến lợi ích chính đáng của người lao động nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

6.4.Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2021 là năm chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên công tác đào tạo bị hạn chế, chỉ tập trung vào đầu năm trước khi dịch bùng phát.

Tổng số tiền chi cho công tác đào tạo: 25,400,000 đồng.

Trong đó các khóa đào tạo:

Bộ phận	Số lượng	Nội dung	Đơn vị đào tạo	Thời gian
Phòng HCNS	1	Kỹ năng thuyết trình, đàm phán	Trung tâm DVVL Cần Thơ	19/03/2021
Công ty HAMACO Green	35	Huấn luyện ATVSLĐ	Công ty Kiểm định an toàn Việt Nam	14/03/2021
Phòng Quản lý chất lượng	2	Kỹ năng nghề đo kiểm cơ khí		15,16,22/01/2021
Xưởng Cơ điện	2	Kỹ năng nghề đo kiểm cơ khí		15,16,22/01/2021

- Phối hợp Chính quyền, Công đoàn khen thưởng cho con CBCNV trong Công ty đạt danh hiệu học sinh giỏi: 40.247.600đ.

- Chi tiền thăm hỏi CBNV đau ốm, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn do dịch bệnh: 12.600.000đ, CBNV đóng góp ủng hộ đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn: 11.350.000đ

- Chi tiền mua thuốc, thiết bị y tế, cồn... phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe NLD mùa dịch: 198.000.000 đồng.

- BCH Chi đoàn đã tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu niên, nhi đồng là con em CB CNV trong hệ thống Công ty ngày quốc tế thiếu nhi: 136.342.000đ và Tết trung thu: 149.300.000đ.

6.5.Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Ủng hộ quỹ vắc xin Covid 19: 30.000.000đ.
- Hưởng ứng các hoạt động: hưởng ứng và thực tập phương án phòng cháy và chữa cháy.
- Hiến máu nhân đạo.

PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đại dịch Covid-19 xuất hiện và lan rộng khắp đã trở thành sát thủ vô hình đẩy nền kinh tế toàn cầu rơi vào giai đoạn khó khăn. Giá cả hàng hóa cơ bản trong năm như giá dầu, giá vàng, giá kim loại có nhiều biến động trái chiều và bất ngờ. Tại Việt Nam, tình hình đứt gãy nguồn cung ứng dẫn đến giá cả leo thang ở nhiều ngành hàng đã gây nhiều áp lực và khó khăn trong hoạt động kinh doanh của Hamaco.

Đối với Hamaco, Công ty tiếp tục quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh trên nguyên tắc cẩn trọng, bám sát diễn biến thị trường, đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh cũng như an toàn cho cán bộ nhân viên trong công tác phòng chống dịch. Hoạt động bán hàng được đẩy mạnh, bám sát mục tiêu đã đề ra dù trong giai đoạn khó khăn nhất do ảnh hưởng của dịch bệnh. Chính sách mua bán hàng, tồn kho luôn duy trì ở mức hợp lý và thận trọng, nhằm hạn chế tác động tiêu cực của dịch Covid và các yếu tố bất ngờ và bất lợi của thị trường nhưng vẫn phải đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đồng thời, Công ty cũng chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực và không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, bắt nhịp tốt với những thay đổi của thị trường, nhờ đó, kết thúc năm 2021, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận đã vượt mục tiêu đề ra, các ngành hàng chính đều đạt kết quả tốt.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Trong năm 2021, công ty tiếp tục đầu tư lớn vào các hạng mục nhà xưởng, máy móc thiết bị, sửa chữa kho bãi, văn phòng vì vậy tổng tài sản tăng cao hơn năm trước.

(Bảng 16: Tình hình tài sản Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2020	2021	Tăng/giảm 2021 so với 2020
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	740.372	735.544	(0,6%)
Tài sản dài hạn	Tr.đ	373.879	447.589	19,7%
Tổng tài sản	Tr.đ	1.114.251	1.183.133	6,2%

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

2.2 Tình hình nợ phải trả:

(Bảng 17: Tình hình nợ phải trả Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

Chỉ tiêu chính	Đơn vị	2020	2021	Tăng/giảm 2021
----------------	--------	------	------	----------------

	tính	so với 2020		
- Tổng nợ phải trả	Tr.đ	936.747	973.092	3,8%
+ Nợ vay ngắn hạn	Tr.đ	698.927	792.824	13,4%
+ Nợ dài hạn	Tr.đ	237.819	180.267	(24,2%)
- Tổng vốn chủ sở hữu	Tr.đ	177.504	210.041	18,3%
Tổng nguồn vốn	Tr.đ	1.114.521	1.183.133	6,2%

(Nguồn: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án trong năm 2021

Tại Nhà máy xi măng Hamaco Green, hoàn thành lắp ráp và đưa vào vận hành ổn định với công suất giai đoạn 1 là 300.000 tấn/năm. Dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhưng với sự quyết tâm và nỗ lực lớn, Nhà máy xi măng Hamaco Green đã chính thức đi vào hoạt động vào tháng 03-2021 và có hiệu quả kinh doanh trong năm 2021.

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục đầu tư vào kho bãi, hệ thống vận hành cầu trục, và mua thêm phương tiện vận chuyển mới nhằm đáp ứng tối ưu nhu cầu giao nhận hàng của khách hàng và đối tác.

Tổng mức đầu tư phương tiện và xây dựng cơ bản trong năm 2021 của Công ty là 56.918 triệu đồng.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2021, Hamaco tiếp tục thực hiện định hướng quản lý theo ngành hàng. Đồng thời, công ty cũng tiến hành bổ sung vào đội ngũ cán bộ quản lý mới có đủ năng lực.

Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo sát sao & quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban TGD, phụ trách từng lĩnh vực, thực hiện phân quyền & trách nhiệm rõ ràng, duy trì đều đặn họp giao ban nhằm mục đích bám sát các công việc đang tiến hành và những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ để đưa ra những giải pháp kịp thời, hiệu quả.

5. Kế hoạch phát triển năm 2022

Bước vào năm 2022, sự lạc quan xung quanh những hy vọng về việc kiểm soát dịch bệnh đi kèm các biện pháp kích thích tài chính được triển khai quyết liệt hứa hẹn sẽ giúp kinh tế thế giới phục hồi và tăng trưởng trở lại. Theo dự báo tình hình và triển vọng kinh tế thế giới, Liên hiệp quốc dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng vào khoảng 4,1% trong năm 2022. Bên cạnh đó, mục tiêu tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam 2022 là 5,3%. Mặc dù có nhiều dự báo lạc quan, nhưng ngành vật liệu xây dựng và các ngành hàng khác của công ty vẫn không tránh khỏi nhiều thách thức hiện hữu như tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến

phức tạp, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt khi nền kinh tế Việt Nam hòa nhập sâu với kinh tế thế giới.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn những lợi thế ở từng ngành hàng nên hệ thống HAMACO tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng trưởng nhanh nếu có cơ hội và trên nền tảng bền vững. Vì vậy, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng trong năm 2022.

(Bảng 18: Chỉ tiêu kinh doanh năm 2022)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Tăng/giảm 2022 so 2021
1. Doanh thu	Tr.đ	3.500.000	13%
2. Sản lượng hàng hóa			
- Thép	Tấn	130,000	13%
- Xi măng	Tấn	300,000	97%
- Gas	Tấn	8,3600	10%
- Dầu nhờn	M ³	1,360	30%
- Sơn	Tr.đ	150,000	63%
- Bê tông	Tr.đ	580,000	6%
- Hàng tiêu dùng	Tr.đ	520,000	8%
3. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	30.000.000	(35%)

(Nguồn: Phòng Mua hàng - Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

Với mục tiêu xây dựng công ty tăng trưởng bền vững, định hướng công ty trong năm 2022, như sau:

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành của đơn vị, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn phát triển mới. Tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc & sức sáng tạo.

Tiếp tục đầu tư mới, đầu tư bổ sung và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc thiết bị tại các chi nhánh, gắn với nâng cao công tác quản lý, khai thác tối đa công suất thiết bị, nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường & khách hàng, đầu tư an toàn, tăng trưởng ổn định và hiệu quả. Bên cạnh đó, định hướng quản trị điều hành, tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả để có thể cạnh tranh trong tình hình các thương hiệu đối thủ cạnh tranh về giá.

Với những thuận lợi và các khó khăn do chủ quan, khách quan trong năm 2020, thực hiện các mục tiêu năm 2022, HAMACO đẩy mạnh tận dụng các lợi thế và vượt qua khó khăn, triển khai cụ thể các giải pháp sau:

- Về sản xuất: các trạm trộn, các nhà máy sản xuất tăng cường áp dụng công nghệ, tăng năng suất lao động, tìm nguồn hàng đầu vào giá tốt, tận dụng lợi thế hiện có, giảm giá thành sản phẩm, giảm hàng kém phẩm chất, giảm hàng tồn kho, đồng thời tăng lợi nhuận.

- Về phân phối: các đơn vị kinh doanh tập trung vào các mặt hàng, nhóm hàng có lợi nhuận cao, phát triển thêm mặt hàng sử dụng hết công suất kho bãi, lợi thế hiện có.

- Về tổ chức và quản lý: Công ty tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý và hệ thống quản trị nội bộ. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ, tăng năng suất lao động.

- Về đầu tư và phát triển: HAMACO sẽ tập trung đầu tư kho, bãi đáp nhằm nâng cao năng lực dự trữ, xếp dỡ, giao hàng cho khách hàng.

- Về quản lý nguồn vốn: đẩy mạnh tính chuyên môn và chuyên nghiệp trong hoạt động tài chính kế toán, duy trì và phát triển tốt quan hệ với các tổ chức tín dụng, đảm bảo năng lực tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và đáp ứng các yêu cầu về quản trị điều hành doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường quản trị kiểm soát các khoản phải thu và rủi ro công nợ, giảm kỳ thu nợ bình quân.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát kịp thời Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định để chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời cũng tổ chức các kỳ họp đột xuất, xin ý kiến bằng văn bản để xử lý những vấn đề phát sinh được.

Một số quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

a. Về sản xuất, các trạm trộn, các nhà máy sản xuất tăng năng suất lao động, giảm giá thành thông qua việc sử dụng công nghệ giảm chi phí sản xuất, giảm hàng kèm phẩm chất, giảm hàng tồn kho,...

b. Về phân phối, Công ty mở rộng thị trường đối với các sản phẩm kinh doanh tại các thị trường còn trống, khai thác các lợi thế, tập trung vào các mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.

c. Về tổ chức và quản lý, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ theo mô hình tập đoàn (Công ty mẹ - Công ty con) với xu hướng tinh gọn bộ máy. Đặc biệt, tập đoàn thực hiện theo phương châm phát huy hiệu quả cao nhất lợi thế của hệ thống HAMACO.

d. Về đầu tư và phát triển, Công ty tiếp tục đầu tư nhằm hoàn thiện hệ thống kho bãi, xếp dỡ hiện tại tiết kiệm chi phí xếp dỡ, tiết kiệm thời gian, nâng cao dịch vụ phục vụ khách hàng.

e. Về quản lý nguồn vốn, Công ty chú trọng nâng cao công tác tài chính, kiểm soát tốt rủi ro, phản ánh trung thực tình hình kinh doanh. Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia thảo luận, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban Tổng Giám đốc xử lý các khó khăn, tồn tại trong hoạt động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc thường xuyên thông tin, thảo luận và xin ý kiến tư vấn từ Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Ban Tổng Giám đốc đã duy trì lịch họp giao ban tháng, quý, họp bất thường khi có phát sinh, nội dung họp đã giải quyết các vấn đề vướng mắc trong điều hành, quản lý, những khó khăn. Ban Tổng Giám đốc luôn tuân thủ nguyên tắc công khai, minh bạch trong hoạt động báo cáo kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của từng ngành hàng trong Công ty từ đó linh hoạt trong việc điều hành, điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế mang lại hiệu quả khá khả quan và thực hiện tốt kiểm soát rủi ro.

Tuy vậy, Công ty vẫn còn một số tồn tại trong hoạt động phát triển kinh doanh, một số ngành hàng đạt kế hoạch lợi nhuận thấp.

Khép lại năm 2020, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực và hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao. Đồng thời, Ban điều hành cũng đúc kết được nhiều kinh nghiệm trong công tác điều hành.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Với dự báo kinh tế Việt Nam năm 2022 hồi phục tốt sau đại dịch. Tuy nhiên, với tình hình thực tế ngành vật liệu xây dựng và các ngành hàng khác của Công ty, khả năng nhu cầu thị trường tăng trưởng chậm.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn những lợi thế ở từng ngành hàng nên hệ thống HAMACO tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng trưởng nhanh nếu có cơ hội và trên nền tảng bền vững.

Vì vậy, Hội đồng quản trị tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng trong năm 2022.

1. Sản lượng tăng trưởng cao theo từng mặt hàng.
2. Duy trì hoạt động và sản xuất ổn định mang lại hiệu quả cao.
3. Bảo toàn và phát triển vốn cho cổ đông.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm:

(Bảng 19: Thành viên và cơ cấu HĐQT)

Stt	Họ và tên	Vị trí	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ	Chức vụ đang giữ tại công ty khác
1	Lê Hoàng Nam	Chủ tịch HĐQT	361.168	3,87%	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bê tông Hamaco Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Hàng Tiêu dùng Hamaco Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty TNHH MTV VLXD Xanh Hamaco
2	Phạm Ngọc Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	-	0%	Phó GD Công ty CP TM XNK Thủ Đức
3	Mai Bảo Ngọc	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	186.435	2%	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Hamaco Petro. Thành viên HĐQT Công ty CP Bê tông Hamaco
4	Lâm Thị Trúc Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	300.000	3,21%	
5	Đào Đức Đại	Thành viên HĐQT	95.137	1,02%	Giám đốc Công ty TNHH Đại Việt

(Nguồn: Phòng kế toán – Công ty CP Vật tư Hậu Giang)

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 như sau:

- Lập kế hoạch kinh doanh 2022 trình HĐQT và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021.

- Giám sát các hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty mẹ và các Công ty con.
- Giám sát hoạt động đầu tư của Công ty mẹ và các công ty con.
- rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị Công ty mẹ và các công ty con qua các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

(Bảng 20: Các nội dung đã được thông qua tại các cuộc họp HĐQT 2021)

4.1. Phần Nghị quyết:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐQT	11/03/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất kết quả KD quý IV/2020 và kế hoạch quý 1/2021 2. Thống nhất thông qua Báo cáo quản trị Công ty năm 2020 3. Thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021. 4. Thống nhất thông qua tờ trình về việc Thành lập CN Tiền Giang. 5. Thống nhất về việc thành lập Ban xây dựng cơ bản trực thuộc HĐQT 6. Thống nhất tờ trình về việc cho Ngành hàng Tiêu dùng tiếp tục hoạt động đến hết 6 tháng đầu năm 2021 và xem xét đánh giá lại. 7. Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức ĐH Cổ đông thường niên 2021: - Ngày 29/4/2021 - Đại điểm dự kiến: Vinpearl Hotel Cần Thơ.
02	Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐQT	29/4/2021	<p>Nghị quyết Đại hội cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, thù lao Hội đồng quản trị năm 2020. 2. Thông qua kế hoạch năm 2021 3. Thông qua kế hoạch chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2021 4. Xem xét thông qua mức thù lao của HĐQT 5. Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. 6. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu. 7. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho CBNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động (chương trình Esop)

03

**Nghị quyết số
02/2021/NQ-HĐQT**

28/05/2022

8. Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bầu cử HĐQT Công ty CP Vật Tư Hậu Giang nhiệm kỳ 2021 – 2025. Danh sách trúng cử (theo thứ tự ABC):

1. Ông Đào Đức Đại
2. Bà Lâm Thị Trúc Hà
3. Ông Phạm Ngọc Minh
4. Ông Lê Hoàng Nam
5. Ông Mai bảo Ngọc

1. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh quý I/2021 và kế hoạch quý II/2021

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ quý I/2021 và kế hoạch quý II/2021

3. Thông qua nội dung:

- Điều lệ Công ty Cp Vật Tư Hậu Giang nhiệm kỳ 2021 -2025
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025
- Quy chế hoạt động của ủy ban kiểm toán công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025

4. Thông qua nội dung:

- Quy chế hoạt động của ban kiểm toán nội bộ nhiệm kỳ 2021 – 2025
- Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGD nhiệm kỳ 2021 – 2025
- QĐ phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 -2025

5. Thông qua tờ trình của TGD về bổ sung cơ cấu công ty về việc thành lập Ban pháp chế.

6. Thông qua tờ trình của TGD về bổ nhiệm một số chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT: Phó TGD, Kế toán trưởng



4.2. Phần Quyết định:

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Quyết định số 08 – QĐ/HĐQT.21	11/3/2021	Thành lập chi nhánh Tiền Giang. Địa chỉ 437 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2, Tp. Mỹ Tho
02	Quyết định số 11 – QĐ/HĐQT.21	11/3/2021	Chốt ngày Đại hội 29/4/2021; Ngày chốt danh sách cổ đông: 01/4/2021, Địa điểm đại hội: Vinpearl Hotel Cần Thơ.
03	Quyết định số 17 – QĐ/HĐQT.21	11/3/2021	Thành lập chi nhánh Kiên Giang. Tên chi nhánh CN Công ty CP Vật Tư Hậu Giang – HAMACO KG. Địa chỉ 184 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.
04	Quyết định số 18 – QĐ/HĐQT.21	08/4/2021	Bổ nhiệm ông Mai Bảo Ngọc – Trưởng Chi nhánh Công ty Cp Vật Tư Hậu Giang – Hamaco KG kể từ ngày 08/4/2021
05	Quyết định số 19 – QĐ/HĐQT.21	08/4/2021	Bổ nhiệm bà Lâm Thị Trúc Hà – Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Cp Vật Tư Hậu Giang – Hamaco KG kể từ ngày 08/4/2021
06	Quyết định số 20 – QĐ/HĐQT.21	12/4/2021	Thành lập Ban Xây dựng cơ bản thuộc HĐQT, kể từ ngày 01/05/2021.
07	Quyết định số 24– QĐ/HĐQT.21	08/3/2021	Miễn nhiệm Ông Mai Bảo Ngọc thôi giữ chức vụ giám đốc Công ty TNHH MTV VLXD Xanh kể từ ngày 10/03/2021.
08	Quyết định số 25– QĐ/HĐQT.21	08/3/2021	Bổ nhiệm chức danh giám đốc Công ty TNHH MTV VLXD Xanh Hamaco Ông Lê Hoàng Nam, kể từ ngày 11/03/2021
09	Quyết định số 24– QĐ/HĐQT.21	29/05/2021	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc ông Phạm Văn Hùng từ 01/6/2021 đến hết nhiệm kỳ HĐQT 2021 -2025.
10	Quyết định số 25– QĐ/HĐQT.21	29/05/2021	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc bà Lâm Thị Trúc Hà từ 01/6/2021 đến hết nhiệm kỳ HĐQT 2021 -2025.
11	Quyết định số 26– QĐ/HĐQT.21	29/05/2021	Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng bà Lâm Thị Thu Hiền từ 01/6/2021 đến hết nhiệm kỳ HĐQT 2021 - 2025
12	Quyết định số 27– QĐ/HĐQT.21	29/05/2021	Quyết định thành lập Ban pháp chế Công ty CP Vật Tư Hậu Giang, hiệu lực từ 01/6/2021.
13	Quyết định số 28– QĐ/HĐQT.21	29/05/2021	Quyết định miễn nhiệm Kế toán trưởng bà Lâm Thị Trúc Hà từ 01/6/2021.
14	Quyết định số 29– QĐ/HĐQT.21	01/12/2021	Quyết định bổ nhiệm ông Mai Bảo Ngọc giữ chức vụ Trưởng chi nhánh Công ty CP Vật Tư Hậu Giang – Hamaco TG từ ngày 01/12/2021.
15	Quyết định số 30– QĐ/HĐQT.21	01/12/2021	Quyết định bổ nhiệm Bà Lâm Thị Thu Hiền giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Vật Tư Hậu Giang – Hamaco TG từ ngày 01/12/2021.

(Nguồn: Phòng hành chính nhân sự – Công ty CP Vật tư Hậu Giang)

2. Ban Kiểm toán nội bộ

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm toán nội bộ:

(Bảng 21: Thành viên và cơ cấu Ban kiểm toán nội bộ)

Stt	Họ và tên	Vị trí	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ	Chức vụ đang giữ tại công ty khác
1	Huỳnh Tú Mỹ	Trưởng ban	12.187	0,13%	
2	Lâm Thị Thu Hiền	Kiểm toán viên nội bộ	105.000	1,12%	Kiểm soát viên Công ty CP Bê tông Hamaco
3	Lâm Anh Thư	Kiểm toán viên nội bộ	0	0%	

(Nguồn: Ban kiểm toán nội bộ – Công ty CP Vật tư Hậu Giang)

b) Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ:

Ban Kiểm toán nội bộ đã lập kế hoạch kiểm soát nội bộ đến đơn vị trong công ty. Bên cạnh đó Ban kiểm toán nội bộ còn kiểm soát thông quan phần mềm kế toán nhằm phát hiện lỗi.

Ban Kiểm toán nội bộ và đã thực hiện kiểm soát, giám sát theo đúng chức năng và nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao.

Qua công tác giám sát, Ban kiểm toán nội bộ đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong năm 2021 đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Mặc dù thị trường biến động phức tạp, với sự nỗ lực lớn, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã có những giải pháp thích hợp, kịp thời tuy nhiên còn một số chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu đề ra.

Ban tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động điều hành kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu được giao.

3. Các giao dịch, thù lao của HĐQT và Tổng Giám đốc.

a) Thù lao và thu nhập:

Năm 2021, công ty đã ghi nhận các thù lao của HĐQT và Thu nhập của Tổng Giám đốc như sau:

(Bảng 22: Thù lao của HĐQT và Thu nhập của Tổng Giám đốc)

Chỉ tiêu	Năm 2021		% so với Kế hoạch
	Kế hoạch (đ)	Thực hiện(đ)	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông mẹ	38.000.000.000	46.057.874.671	121%
Tổng thù lao Hội Đồng Quản Trị	950.000.000	1.112.095.775	117%
Tổng thù lao của Ban Kiểm toán nội bộ	70.000.000	70.000.000	100%
Thu nhập của Tổng Giám đốc		428.543.889	
Thu nhập bình quân/tháng của Tổng Giám đốc		35.711.991	

(Nguồn: Phòng kế toán – Công ty CP Vật tư Hậu Giang)



PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình luân chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được cập nhật trên trang web của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại địa chỉ: www.hamaco.vn mục quan hệ cổ đông.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Bảo Ngọc